

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG
Số: 02/TTTTK/TCTHADS-CTCPTBVTNHHVATKQVN

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-BTP ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật năm 2021 theo Đề án Tăng cường trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2025” của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-TCTHADS ngày 16/11/2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021”;

Căn cứ Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021” của Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 02/TTTTK/TCTHADS-CTCPTBVTNHHVATKQVN ngày 23/12/2021 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1022/QĐ-TCTHADS ngày 28/12/2021 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021”;



Hôm nay, ngày 28/12/2021, tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư Pháp, số 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)

Tên đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự

Địa chỉ: Số 58 - 60 đường Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Mã số quan hệ với NSNN: 1108572.

Điện thoại: 024 6273 9589.

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Sơn; Chức vụ: Phó Tổng cục trưởng.

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam.

Giấy đăng ký kinh doanh số: 0101391913 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2010, thay đổi lần 4 ngày 22/11/2021.

Mã số thuế: 0101391913.

Địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.33705382.

Đại diện bởi: Ông Lê Trung Nhanh; Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

(Theo giấy ủy quyền số 150921/UQ ngày 28/12/2021 của Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam)

Hai bên thống nhất cụ thể một số nội dung trong Thỏa thuận khung mua sắm tập trung (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận khung) gói thầu: Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021 (sau đây gọi là tài sản) với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chủng loại tài sản cung cấp (tên tài sản, đơn giá và thông số kỹ thuật tài sản cung cấp) *(Chi tiết tại Phụ lục 01)*

2. Số lượng tài sản *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*

3. Danh sách đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*

Điều 2. Giá bán tài sản

1. Tổng giá tiền của Thỏa thuận khung: 31.376.983.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi một tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn).

Giá trên đã bao gồm Thuế GTGT, chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt tại đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận khung: *(Chi tiết tại Phụ lục 01).*

Điều 3. Thanh toán, thanh lý Thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán

Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thanh toán bằng chuyển khoản 01 lần cho nhà thầu sau khi nhà thầu hoàn thành việc thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản trong vòng không quá 10 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

2. Thanh lý

- Thỏa thuận khung được nghiệm thu, thanh lý khi Bên A nhận được đầy đủ các bản Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Việc nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản: Theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản

1. Thời gian bàn giao tài sản: Tối đa 90 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Toàn bộ hàng hóa cung cấp theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản phải có phiếu bảo hành của Bên B.

- Thời gian bảo hành được tính từ thời điểm ký Biên bản nghiệm thu giữa Bên B với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

2. Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của tài sản trong thời hạn bảo hành, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ thông báo cho Bên B qua điện thoại hoặc bằng văn bản (email/fax) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý. Trong vòng 3 ngày Bên B phải khắc phục hư hỏng cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, trường hợp không sửa chữa được thì phải thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác phải mới 100% và đảm bảo đúng quy cách, yêu cầu kỹ thuật, xuất xứ theo đúng hợp đồng mà không được yêu cầu thanh toán.

3. Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Bên B vẫn vắng mặt đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Bên B chi trả trên cơ sở chứng

từ thực tế phát sinh được đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi đến để thanh toán. Nếu Bên B không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, Bên A sẽ yêu cầu Ngân hàng trích từ Bảo lãnh bảo hành chuyển vào tài khoản của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sau khi đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản báo cáo bằng văn bản về Bên A. Bên A sẽ yêu cầu Ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần/1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối mỗi quý.

4. Bảo lãnh bảo hành:

Bên B (Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam) có nghĩa vụ nộp bảo lãnh bảo hành tài sản theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (đơn vị thụ hưởng là Bên A) với giá trị tương đương 5% (năm phần trăm) tổng giá trị Thỏa thuận khung là **1.569.000.000 VNĐ** (Một tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu đồng chẵn) trước khi ký Thanh lý Thỏa thuận khung với Bên A.

5. Cơ chế thực hiện bảo hành và xử lý các vấn đề liên quan:

- Việc bảo hành được thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu. Khi có thiết bị cần bảo hành, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên hệ trực tiếp với Bên B để Bên B hướng dẫn thủ tục. Địa chỉ bảo hành như sau:

Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam

Địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

- Số điện thoại trực bảo hành 24h/7:

+ Cố định: 0243.370.5382;

+ Di động: 0986.33.04.04.

- Email tiếp nhận thông tin: Goldbanksafe@gmail.com.

6. Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận sản phẩm với điều kiện bảo hành 72 tháng.

7. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của tài sản cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch liên hệ với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung; yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc buôn bán lừa dối; có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp; hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm tài sản được cung cấp để đảm bảo tài sản đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm tài sản của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác của Bên B theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản của Bên B trong khuôn khổ của Thỏa thuận khung; tham gia bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có), xử lý thông tin phản hồi từ các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư, trách nhiệm của Bên mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và liên hệ với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chịu trách nhiệm bàn giao tài sản và chứng từ liên quan đến tài sản bàn giao theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và các điều khoản quy định khác của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải nêu rõ xuất xứ của tài sản; ký mã hiệu, nhãn mác của tài sản và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của tài sản.

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ 3 về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến tài sản mà Bên B đã cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyển tài sản, bốc dỡ lắp đặt tài sản theo chỉ dẫn của Nhà sản xuất và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm sử dụng quy định trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết tài sản không phù hợp để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các tài sản không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết với mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thanh toán theo quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, hỏng do điện áp nguồn

không ổn định, hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo, tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B, lý do thiên tai, chiến tranh.

- Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng mua sắm tài sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào trong trường hợp đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có các hành vi vi phạm cơ bản về Hợp đồng.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung. Yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng.

- Ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc Bên B lừa dối, có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thanh toán cho Bên B theo giá Hợp đồng và phương thức thanh toán được quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng tài sản để Bên B tập kết, lắp đặt và vận hành thử tài sản theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao tài sản, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thông báo cho Bên A về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Bên B.

Điều 7. Hiệu lực của Thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tài sản.

- Trong vòng 3 ngày, kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, Bên B phải cung cấp bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và thời hạn hiệu lực như sau:

+ Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng: 5% giá trị Thỏa thuận khung, với số tiền: **1.569.000.000 VNĐ** (Một tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu đồng chẵn).

+ Thời hạn hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày phát hành Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung. Nếu sau 90 ngày mà hai bên chưa ký nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung thì Bên B phải tiến hành gia hạn bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho đến khi nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành theo quy định.

- Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng trong trường hợp sau đây:

+ Từ chối thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản khi Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực;

+ Vi phạm thỏa thuận trong thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản;

+ Thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung

- Trường hợp một bên vi phạm Thỏa thuận khung gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Bên B vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên A, Bên B sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 7 của Thỏa thuận khung.

- Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án hoặc tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Điều 9. Hồ sơ Thỏa thuận khung và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Thỏa thuận khung bao gồm Thỏa thuận khung và các tài liệu kèm theo.

2. Các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung là một bộ phận không tách rời của Thỏa thuận khung, bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021”;

b) Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021”;

c) Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự

năm 2021” của Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

d) Biên bản Thương thảo Thỏa thuận khung số 02/TTTTK/TCTHADS-CTCPTBVTNHVATKQVN;

đ) Thông báo chấp nhận hồ sơ dự thầu và trao Thỏa thuận khung;

e) Các Phụ lục kèm theo Thỏa thuận khung;

g) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Các nội dung liên quan khác

Luật điều chỉnh Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản là luật Việt Nam.

Thỏa thuận khung này bao gồm 06 phụ lục đính kèm, gồm:

Phụ lục 01: Thông số kỹ thuật, đơn giá của tài sản cung cấp (kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật);

Phụ lục 02: Số lượng tài sản và danh sách các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; địa điểm giao tài sản;

Phụ lục 03: Hợp đồng mua sắm tài sản;

Phụ lục 04: Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản;

Phụ lục 05: Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản;

Thỏa thuận khung này được làm thành 10 (mười) bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị mua sắm tập trung giữ 5 (năm) bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 04 (bốn) bản, gửi Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp 01 (một) bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lê Trung Nhanh

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Sơn

TÊN TÀI SẢN, THÔNG SỐ KỸ THUẬT, ĐƠN GIÁ CỦA TÀI SẢN

1. Két sắt đặc chủng: xuất xứ Việt Nam; mã hiệu US1650/BEMC.

a) Thông số kỹ thuật

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật hàng hoá
I	Yêu cầu tổng quát	
1	Tổng quát sản phẩm	Két sắt 02 cửa chống cháy
2	Màu sắc	Vàng, xanh hoặc nâu
3	Thông số tổng quát	- Thép thân két, thép cánh cửa, thép ruột két: đạt yêu cầu của mác thép CT3 đạt theo tiêu chuẩn ГОСТ 38-89; - Hệ thống chốt, khóa mạ NIKEN-CROM: Chiều dày lớp phủ $\geq 60\mu\text{m}$ - Về phần sơn bảo vệ kết cấu sắt, thép: + Độ cứng màng sơn: $\geq 0,2$; + Độ bám dính màng sơn (điểm): Điểm 1; + Độ dày lớp sơn: $\geq 60\mu\text{m}$. - Khả năng chịu nhiệt độ đến 1.200°C sau 120 phút: Không biến dạng, không bong tróc
4	Yêu cầu chung	Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2021
II	Các thông số chung	
1	Kích thước: D x R x C (mm)	1.650x1.000x1.000 (mm)
2	Độ dày thép thân két	2 mm
3	Độ dày thép cánh cửa	2 mm
4	Độ dày thép ruột két	1,0 mm
5	Chất liệu sơn thân và cánh két	Sơn vân sần 2k
6	Chất liệu sơn ốp cánh, ngăn kéo	Sơn tĩnh điện vân sần
7	Bản lề thép đặc nguyên khối	4 bản lề, thép đặc nguyên khối mỗi cánh
8	Mặt khóa	INOX 304 dày 1.0mm
9	Hệ thống chốt	Cánh phải sử dụng hệ thống chốt xoay 4 chiều (chốt sòng được xoay 4 chiều cùng một lúc; đóng, mở cả hệ thống chốt bên trong, bên ngoài, bên trên, bên dưới đều cùng xoay cùng một lúc)
10	Chốt cánh trái	07 chốt
11	Chốt cánh phải	12 chốt
12	Khóa số đôi mã theo ý muốn (bộ)	01 bộ
13	Khóa chìa (bộ)	02 bộ
14	Tay cầm két (cái)	02 cái ($\varnothing 48$, tay châu $\varnothing 15$)
15	Đọt bên trong két (đọt)	03 đọt
16	Chân bánh xe di chuyển (bánh)	04 bánh $\varnothing 62 \times 26$ tán chốt đầu dù 16 ly
17	Lớp vật liệu chống cháy	Lớp vật liệu chống cháy bằng hỗn hợp xi măng, sợi thủy tinh, chất tạo bọt chống cháy có độ dày tối thiểu 40mm
18	Bảo hành	72 tháng

b) Đơn giá tài sản: 58.201.000 đồng/1 tài sản (Năm mươi tám triệu, hai trăm linh một triệu đồng chẵn).

Giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

2. Tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật: xuất xứ Việt Nam; mã hiệu TBM04/BEMC.

a) Thông số kỹ thuật

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật hàng hoá
I	Yêu cầu tổng quan	
1	Tổng quát sản phẩm	Tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật được làm bằng tôn dày phủ sơn tĩnh điện
2	Màu sắc	Vân sần màu gold và xanh
3	Thông số tổng quát	- Tôn làm tủ: đạt yêu cầu của mác thép CT3 theo tiêu chuẩn ΓOCT 38-89; - Hệ thống chốt, khóa mạ NIKEN-CROM: Chiều dày lớp phủ $\geq 60\mu\text{m}$ - Về phần sơn bảo vệ: + Độ cứng màng sơn: $\geq 0,2$; + Độ bám dính màng sơn (điểm): Điểm 1; + Độ dày lớp sơn: $\geq 60\mu\text{m}$. - Khả năng chịu nhiệt độ đến 1.200°C sau 120 phút: Không biến dạng, không bong tróc
4	Yêu cầu chung	Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2021
II	Các thông số chung	
1	Kích thước: D x R x C (mm)	1.000x460x1.850 (mm)
2	Độ dày tôn	1,0mm
3	Chất liệu sơn	Sơn tĩnh điện
4	Dùng bản lề cối 10x80 (mm)	10x80 (mm)
5	Khóa số	Khóa số dùng cho két sắt có đường kính $\text{Ø}75 \times 32 \times 58$
6	Đợt bên trong tủ	04 đợt
7	Khung bánh xe thép tấm CT3 có độ dày 1,5mm kích thước $\text{Ø} 50 \times 20$	$\text{Ø} 50 \times 20$ dày 1,5mm
8	Chốt bánh xe chiều dài $\text{Ø} 45 \times 10$ tán chốt 16 ly	$\text{Ø} 45 \times 10$ tán chốt 16 ly
9	Chân bánh xe di chuyển (bánh)	04 bánh
10	Bảo hành	72 tháng

b) Đơn giá tài sản: 9.504.000 đồng/1 tài sản (Chín triệu, năm trăm linh bốn nghìn đồng chẵn).

Giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

**SỐ LƯỢNG TÀI SẢN VÀ DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
SỬ DỤNG TÀI SẢN; ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀI SẢN**

TT	Tên đơn vị	Tủ sắt (chiếc)	Két sắt (chiếc)	Địa điểm cung cấp
	TỔNG CỘNG	1.054	367	
1	HÀ NỘI	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>HN</i>	<i>THA thành phố</i>	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
2	HẢI PHÒNG	20	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>TP</i>	<i>THA thành phố</i>	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Thuy Nguyên</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
3	TP. HỒ CHÍ MINH	170	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>HCM</i>	<i>THA thành phố</i>	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP Thủ Đức</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA quận 1</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA quận 3</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA quận 4</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA quận 6</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA quận 7</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA quận 8</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA quận 12</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA Gò Vấp</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA Tân Bình</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA Tân Phú</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA Bình Thạnh</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA Bình Tân</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Bình Chánh</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Củ Chi</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Hóc Môn</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
4	ĐÀ NẴNG	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>TP</i>	<i>THA thành phố</i>	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
5	CẦN THƠ	20	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>TP</i>	<i>THA thành phố</i>	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA Ninh Kiều</i>	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
6	NAM ĐỊNH	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
7	HÀ NAM	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS

8	HẢI DƯƠNG	10	22	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Hải Dương</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Chí Linh</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Nam Sách</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Thanh Hà</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Kinh Môn</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Kim Thành</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Cẩm Giàng</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Bình Giang</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Ninh Giang</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Thanh Miện</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Tứ Kỳ</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Gia Lộc</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
9	HƯNG YÊN	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
10	THÁI BÌNH	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
11	LONG AN	24	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Tân An</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>MT</i>	<i>THA Đức Huệ</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>MT</i>	<i>THA Bến Lức</i>	<i>4</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
12	TIỀN GIANG	30	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Mỹ Tho</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>MT</i>	<i>THA Châu Thành</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>MT</i>	<i>THA Cái Bè</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
13	BẾN TRE	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
14	ĐỒNG THÁP	20	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>MT</i>	<i>THA H. Cao Lãnh</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
15	VĨNH LONG	10	12	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Vĩnh Long</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>MT</i>	<i>THA Long Hồ</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>MT</i>	<i>THA Mang Thít</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS

MT	THA Bình Minh	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
MT	THA Tam Bình	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
MT	THA Trà Ôn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
MT	THA Vũng Liêm	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
MT	THA Bình Tân	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
16	AN GIANG	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
17	KIÊN GIANG	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
18	HẬU GIANG	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
19	BẠC LIÊU	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
20	CÀ MAU	20	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
TI	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
CM	THA TP. Cà Mau	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
21	TRÀ VINH	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
22	SÓC TRĂNG	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
23	BẮC NINH	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
24	BẮC GIANG	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
25	VĨNH PHÚC	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
26	PHÚ THỌ	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
27	NINH BÌNH	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
28	THANH HÓA	10	28	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA TP. Thanh Hóa	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
HI	THA Mường Lát	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
HI	THA Quan Sơn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Bìn Sơn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Sầm Sơn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Hoàng Hóa	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Triệu Sơn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS

H	THA Thạch Thành	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Vĩnh Lộc	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Lang Chánh	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Bá Thước	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Quan Hóa	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Ngọc Lặc	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Như Xuân	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Như Thanh	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Thường Xuân	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Đông Sơn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Thọ Xuân	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Cẩm Thủy	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Yên Định	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Thiệu Hóa	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Quảng Xương	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Tĩnh Gia	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Hậu Lộc	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Nga Sơn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Hà Trung	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Nông Cống	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
29	NGHỆ AN	10	26	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA TP. Vinh	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Quỳnh Hợp	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Quỳnh Châu	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Quế Phong	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Kỳ Sơn	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Tương Dương	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Con Cuông	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Nghi Lộc	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Diễn Châu	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Yên Thành	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Quỳnh Lưu	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Anh Sơn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Hưng Nguyên	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Thanh Chương	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Nam Đàn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS

H	THA Đô Lương	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Hoàng Mai	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Tân Kỳ	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA TX. Cửa Lò	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Nghĩa Đàn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA TX. Thái Hòa	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
30	HÀ TĨNH	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA TP. Hà Tĩnh	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
31	QUẢNG BÌNH	10	12	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA TP. Đồng Hới	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
HI	THA Tuyên Hóa	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
HI	THA Minh Hóa	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Lệ Thủy	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Quảng Ninh	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Bố Trạch	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Quảng Trạch	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Ba Đồn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
32	QUẢNG TRỊ	10	14	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA TP. Đông Hà	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
HI	THA Đăk Rông	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
HI	THA Hương Hóa	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA TX. Quảng Trị	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Triệu Phong	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Hải Lăng	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Gio Linh	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Vĩnh Linh	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Cam Lộ	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
33	THỪA THIÊN HUẾ	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
34	BÀ RỊA - VŨNG TÀU	20	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA TP. Vũng Tàu	10		Tại trụ sở cơ quan THADS
35	BÌNH THUẬN	20	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA TP. Phan Thiết	10		Tại trụ sở cơ quan THADS

36	ĐỒNG NAI	30	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Biên Hòa</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Nhơn Trạch</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
37	BÌNH DƯƠNG	50	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Thủ Dầu Một</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Thuận An</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Dĩ An</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Dầu Tiếng</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
38	BÌNH PHƯỚC	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
39	TÂY NINH	80	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Tây Ninh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Tân Biên</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Tân Châu</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Dương Minh Châu</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Hòa Thành</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Gò Dầu</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Trảng Bàng</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
40	QUẢNG NAM	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
41	BÌNH ĐỊNH	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
42	KHÁNH HÒA	20	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Nha Trang</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
43	QUẢNG NGÃI	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
44	PHÚ YÊN	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
45	NINH THUẬN	10	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
46	THÁI NGUYÊN	20	13	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Thái Nguyên</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>HI</i>	<i>THA Định Hóa</i>	<i>-</i>	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS

H	THA Đồng Hỷ	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Đại Từ	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Phổ Yên	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Phú Bình	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA TX. Sông Công	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Phú Lương	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Võ Nhai	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
47	BẮC KẠN	10	12	Tại trụ sở cơ quan THADS
T1	THA tỉnh (HS>0,3)	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q1	THA TP. Bắc Kạn (HS>0,3)	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Bạch Thông	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Ba Bể	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Chợ Đồn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Ngân Sơn	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Na Rì	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H1	THA Pác Nặm	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
H	THA Chợ Mới	-	1	Tại trụ sở cơ quan THADS
48	CAO BĂNG	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
T1	THA tỉnh (HS>0,3)	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q1	THA TP. Cao Bằng (HS>0,3)	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
49	LẠNG SƠN	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA TP. Lạng Sơn	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
50	TUYÊN QUANG	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA Tp Tuyên Quang	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
51	HÀ GIANG	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
T1	THA tỉnh (HS>0,3)	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q1	THA TX. Hà Giang(HS>0,3)	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
52	YÊN BÁI	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA TP. Yên Bái	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
53	LÀO CAI	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
T1	THA tỉnh	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q1	THA TP. Lào Cai	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS
54	HÒA BÌNH	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
T	THA tỉnh	10	3	Tại trụ sở cơ quan THADS
Q	THA TP. Hòa Bình	-	2	Tại trụ sở cơ quan THADS

55	SON LA	10	16	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T1</i>	<i>THA tỉnh (HS>0,3)</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q1</i>	<i>THA TP. Sơn La(HS>0,3)</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Mai Sơn</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Yên Châu</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Mộc Châu</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Phù Yên</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Bắc Yên</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Sông Mã</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Sốp Cộp</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Thuận Châu</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Vân Hồ</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Quỳnh Nhai</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Mường La</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
56	ĐIỆN BIÊN	10	14	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T1</i>	<i>THA tỉnh (HS>0,3)</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q1</i>	<i>THA TP. Điện Biên Phủ(HS>0,3)</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA H. Điện Biên</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA H Nậm Pồ</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Điện Biên Đông</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Tuần Giáo</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Tủa Chùa</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Mường Chà</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Mường Nhé</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Mường Ảng</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Mường Lay</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
57	LAI CHÂU	10	13	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T1</i>	<i>THA tỉnh (HS>0,3)</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q1</i>	<i>THA TP Lai Châu(HS>0,3)</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Tam Đường</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Phong Thổ</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Nậm Nhùn</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Sìn Hồ</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Mường Tè</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Than Uyên</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Tân Uyên</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
58	QUẢNG NINH	10	15	Tại trụ sở cơ quan THADS

<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>		Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Hạ Long</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Bình Liêu</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Ba Chẽ</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>HĐ</i>	<i>THA Cô Tô</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Hải Hà</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Đầm Hà</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Tiên Yên</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Vân Đồn</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Cẩm Phả</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Móng Cái</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Quảng Yên</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Uông Bí</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Đông Triều</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
59	LÂM ĐỒNG	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Đà Lạt</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
60	GIA LAI	20	24	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Pleiku</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA KBang</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Đắk Pơ</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Kông Chro</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Ia Pa</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Krông Pa</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Chư Sê</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Chư Puh</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Chư Prông</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Đức Cơ</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Chư Păh</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Phú Thiện</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H1</i>	<i>THA Ia Grai</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Đắk Đoa</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA TX. Ayun Pa</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA Mang Yang</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>H</i>	<i>THA TX. An Khê</i>	-	<i>1</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
61	ĐẮK LẮK	20	5	Tại trụ sở cơ quan THADS

<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP. Buôn Ma Thuột</i>	<i>10</i>	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
62	ĐẮK NÔNG	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T1</i>	<i>THA tỉnh (HS>0,3)</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q1</i>	<i>THA thị xã Gia Nghĩa(HS>0,3)</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
63	KON TUM	10	5	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS
<i>Q</i>	<i>THA TP Kon Tum</i>	-	<i>2</i>	Tại trụ sở cơ quan THADS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:/HĐMSTS-THADS-CTCPTBVTNHVAATKQ

Căn cứ Luật đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 02/TTK/TCTHADS-CTCPTBVTNHVATKQVN ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam.

Hôm nay, ngày.....tháng 12 năm 2021, tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản (Nhà thầu)

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ VIỆT NAM**

Đăng ký kinh doanh : 0101391913 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2010, thay đổi lần 4 ngày 22/11/2021.

Mã số thuế : 0101391913.

Địa chỉ : Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Tài khoản : 882112 6666 888.

Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội CN Tây Hà Nội.

Mã ngân hàng : 01311001.

Điện thoại : 02433947067.

Đại diện bởi : Chức vụ:

II. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản)

Tên đơn vị:

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế(nếu có):

Tài khoản:.....

Tại:.....

Đại diện bởi:, chức vụ



Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chủng loại, số lượng tài sản

Chủng loại, yêu cầu kỹ thuật của tài sản mua sắm (*Chi tiết tại Phụ lục 01 Thỏa thuận khung*).

Số lượng:.....

Điều 2. Giá bán tài sản

- Giá bán tài sản tương ứng với tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng là:

.....
- Giá bán tài sản tương ứng với tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng, đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng.

- Tổng giá trị Hợp đồng là:đồng.

- Bằng chữ:

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

2. Thời hạn thanh toán:

Bên mua sắm tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản trọn gói với Nhà thầu cung cấp tài sản và thanh toán theo hình thức chuyển khoản 01 lần cho Nhà thầu (Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam) cung cấp tài sản sau khi Nhà thầu cung cấp tài sản hoàn thành việc bàn giao, nghiệm thu hàng hóa trong vòng không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày Nhà thầu cung cấp tài sản xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản: Ngay sau khi hợp đồng này có hiệu lực, Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa cho Bên mua sắm tài sản.

2. Địa điểm giao, nhận tài sản: Tại trụ sở Bên mua sắm tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu cung cấp tài sản:

a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản:

- Hàng hóa theo Điều 1 được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và cam kết của Hồ sơ dự thầu.

- Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận sản phẩm với điều kiện bảo hành 72 tháng.

- Cơ chế bảo hành:

Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của hàng hóa trong thời hạn bảo hành, Bên mua sắm tài sản sẽ thông báo cho Nhà thầu cung cấp tài sản qua điện thoại hoặc bằng văn bản (email/fax) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách

xử lý. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên mua sắm tài sản, Nhà thầu cung cấp tài sản phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý. Trong vòng 3 ngày Nhà thầu cung cấp tài sản phải khắc phục hư hỏng tài sản cho Bên mua sắm tài sản, trường hợp không sửa chữa được thì phải thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác phải mới 100% và đảm bảo đúng quy cách, yêu cầu kỹ thuật, xuất xứ theo đúng hợp đồng mà không được yêu cầu thanh toán.

Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của Bên mua sắm tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Nhà thầu vẫn vắng mặt, Bên mua sắm tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Nhà thầu chi trả trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được Bên mua sắm tài sản gửi đến để thanh toán. Nếu Nhà thầu không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ yêu cầu ngân hàng trích từ bảo lãnh bảo hành chuyển vào tài khoản của đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản sau khi đơn vị báo cáo bằng văn bản về Tổng cục. Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ yêu cầu ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần/1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối mỗi quý.

- Địa điểm bảo hành: Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra tài sản khi có sự cố tại trụ sở Bên mua sắm tài sản.

- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: Khi có thiết bị cần bảo hành, Bên mua sắm tài sản liên hệ trực tiếp với Nhà thầu để Nhà thầu hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành như sau:

Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam
Địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

- Số điện thoại trực bảo hành 24h/7:

+ Cố định: 0243.370.5382;

+ Di động: 0986.33.04.04.

- Email tiếp nhận thông tin: Goldbanksafe@gmail.com.

b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của tài sản cung cấp theo Hợp đồng mua sắm tài sản.

c) Quyền và nghĩa vụ khác

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài sản theo Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên mua sắm tài sản.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo Thỏa thuận khung và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị Bên mua sắm tài sản.

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Nhà thầu cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung. Yêu cầu Nhà thầu khắc phục trong trường hợp giao hàng không phù hợp với Hợp đồng.

- Ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc Nhà thầu lừa dối, có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Nhà thầu đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thanh toán cho Nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán được quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng hàng hóa để Nhà thầu tập kết, lắp đặt và vận hành thử tài sản, máy móc thiết bị theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao tài sản, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Khi giao nhận tài sản, Bên mua sắm tài sản có quyền kiểm tra hàng hóa và thiết bị kèm theo; đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của tài sản với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Việc kiểm tra, đối chiếu có sự chứng kiến của hai bên. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Theo Phụ lục số 04 kèm theo Thỏa thuận khung). Kết quả kiểm tra, đối chiếu, chạy thử phải được thể hiện rõ trong Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu theo quy định của pháp luật.

- Thông báo cho Tổng cục Thi hành án dân sự về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Nhà thầu.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

- Trường hợp một bên vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Nhà thầu cung cấp tài sản vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên mua sắm tài sản, Nhà thầu

sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 7 của Thỏa thuận khung.

- Nhà thầu cung cấp tài sản và Bên mua sắm tài sản có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án hoặc tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, Bên mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 02/TTK/TCTHADS-CTCPTBVTNHVATKQVN ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ký ngày... tháng 12 năm 2021 giữavà Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam,

Hôm nay, ngày.....tháng..... năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

II. Đại diện đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1						
	Cộng:					

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC
TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:/TLHĐMSTS-THADS-CTCPTBVTNHHVATKQVN

Căn cứ Luật đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 02/TTK/TCTHADS-CTCPTBVTNHHVATKQVN ngày 28/12/2021 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số:...../HĐMSTS-THADS-CTCPTBVTNHHVATKQVN ngày/12/2021 giữa Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam và

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản (Nhà thầu)

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ VIỆT NAM**

Đăng ký kinh doanh : 0101391913 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2010, thay đổi lần 4 ngày 22/11/2021.

Mã số thuế : 0101391913.

Địa chỉ : Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Tài khoản : 882112 6666 888.

Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội CN Tây Hà Nội.

Mã ngân hàng : 01311001.

Điện thoại : 02433947067.

Đại diện bởi : Chức vụ:

II. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản)

Tên đơn vị:

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Tài khoản:.....



Tại:.....

Đại diện bởi: Chức vụ

Hai bên thống nhất ký Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản số:
/HDMSTS-THADS- CTCPTBVTNHVATKQVN ngày ... tháng 12 năm 2021 giữa
Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam với
.....với các nội dung sau:

1. Về giao nhận tài sản

Theo Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Nhà thầu đã giao,
Bên mua sắm tài sản đã nhận theo đúng Hợp đồng đã ký kết.

Bên mua sắm tài sản đã nhận đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu theo quy
định của pháp luật và đúng nội dung như trong Hợp đồng mua sắm đã ký kết.

2. Thanh toán

Bên mua sắm tài sản sẽ thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu theo Hợp đồng đã
ký kết:

Số tiền: đồng.

(Bằng chữ:).

Theo Tài khoản:

Tên đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ
NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ VIỆT NAM**

Tài khoản: 882112 6666 888

Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội CN Tây Hà Nội

Mã ngân hàng: 01311001

3. Kết luận

Hai bên cam kết không còn tranh chấp, khiếu kiện và thống nhất thanh lý
Hợp đồng mua sắm tài sản số: ký ngày tháng năm....

Thanh lý hợp đồng được lập thành làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như
nhau; Bên mua sắm tài sản (02 bản), nhà thầu cung cấp tài sản (02 bản), đơn vị
mua sắm tập trung (01 bản)/.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
SỬ DỤNG TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

